TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS - ST
Ngày 20 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Ngân

Ông Mai Văn Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang tham gia phiên toà: Bà Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 03/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 06/8/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh ngày 29/12/1968, tại tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang); Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số B đường V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị P (đều đã chết); C là ông Nguyễn Văn E và 01 người con sinh năm 2000. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2025.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng:* **Ông Lê Thanh H**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số E đường H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 31/12/2024, Công an phường V, thành phố R (nay là Công an phường R) tiến hành kiểm tra nơi ở của Nguyễn Thị D tại nhà số B đường V, khu phố N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang) phát hiện 02 phơi đề bán vào ngày 30/12/2024. Sau khi xổ số Dững cộng lại số tiền trúng thì xác định số tiền trúng cao hơn số tiền thu lợi nên D chưa đủ tiền để trả cho người trúng và chưa xé phơi đề bỏ đi. Cơ quan Công an tiến hành thu giữ tang vật gồm: 02 tờ giấy học sinh kẻ ngang có ghi các con số và 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO AX-120 12 DIGITS, đã qua sử dụng (bút lục 09 đến 11).

Qua điều tra xác định, do không có nghề nghiệp ổn định và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Nguyễn Thị D đã trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề thông qua việc bán trực tiếp tại nhà D khoảng từ ngày 27, 28 tháng 12 năm 2024. Khi có người đến mua số Dững ghi con số và số tiền khách mua vào tờ giấy tập học sinh để lưu lại (gọi là phơi đề), đến khi xổ số xong trường hợp người mua trúng thì đến gặp D đối chiếu lại để nhận tiền; mỗi ngày sau khi xổ số và xác định có người trúng hay không thì D đều xé bỏ phơi đề. Dững bán số đề với hình thức là số đầu, số đuôi, lô 02 con số, lô 03 con số, số đá, số xỉu chủ, số đá xiên, dựa trên kết quả xổ số của các công ty xổ số kiến thiết các đài miền N, đài miền T và miền B để xác định thắng thua, với các hình thức, cụ thể như sau:

- Đối với số đầu, số đuôi: Kết quả ăn thua dựa vào giải tám của đài miền N và miền T và giải bảy của đài miền B (số đầu), kết quả ăn thua dựa vào 02 số cuối của giải đặc biệt (số đuôi) mở thưởng trong ngày, tỷ lệ ăn thua 1/70 (người mua 1.000 đồng nếu trúng được 70.000 đồng).

- Đối với hình thức chơi lô: Bao lô 02 con số kết quả ăn thua dựa vào 02 con số cuối của tất cả các giải; người chơi mua 1.000 đồng phải trả cho người bán 18.000 đồng đối với đài miền B, 14.500 đồng đối với đài miền N và 14.000 đối với đài miền T; tỷ lệ ăn thua 1/70 (người mua 1.000 đồng nếu trúng được 70.000 đồng); bao lô 03 con số, kết quả ăn thua dựa vào 03 con số cuối của tất cả các giải; người mua 1.000 đồng phải trả cho người bán 14.000 đồng, tỷ lệ ăn thua 1/300 (người mua 1.000 đồng nếu trúng được 300.000 đồng).

- Đối với số đá: người chơi sẽ chọn mua 02 cặp số hoặc 03 cặp số; người mua 1.000 đồng phải trả cho người bán 28.000 đồng (nếu mua đá 02 cặp số và đá 02 đài, 03 đài), trả cho người bán 30.000 đồng (nếu mua đá 03 cặp số). Kết

quả ăn thua dựa vào 18 dãy số của đài miền N, miền T và 27 dãy số của đài miền B, khi cả 02 cặp số hoặc 03 cặp số trùng với 02 số cuối bất kỳ trong 18 dãy số của đài miền N, miền T và 27 dãy của đài miền B thì người mua số trúng); tỷ lệ ăn thua 1/600 (người mua 1.000 đồng nếu trúng được 600.000 đồng). Việc thanh toán tiền thắng, thua giữa các bên được thực hiện sau khi có kết quả mở thưởng của đài miền N, miền T, miền B.

- Số xỉu chủ: Kết quả ăn thua dựa vào 03 số cuối giải đặc biệt của đài miền B, người chơi mua 1.000 đồng phải trả cho người bán 1.000 đồng, tỷ lệ ăn thua 1/200 (người mua 1.000 đồng nếu trúng được 200.000 đồng).

Thời điểm kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện 02 phơi đề bán vào ngày 30/12/2024 và D cũng thừa nhận ngày 30/12/2024 D đã bán số đề cho những người ở trọ gần khu vực nhà D (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với hình thức số đầu, số đuôi, lô 02 con số, lô 03 con số, số đá, số xỉu chủ, số đá xiên đối với 03 đài miền N (đã xổ số) gồm: Đồng Tháp, Cà Mau, thành phố Hồ Chí Minh; 02 đài miền T (đã xổ số) gồm: Huế, Phú Yên, 01 đài miền B (đã xổ số) là Hà Nội ngày 30/12/2025. Tổng số tiền đánh bạc của đài miền N, miền T và miền B trong ngày 30/12/2024 là 24.575.000 đồng, cụ thể số tiền đánh bạc từng đài:

- Tổng số tiền ghi trên phơi đề của đài miền N là 5.518.000 đồng, trong đó số tiền bán số đầu là 430.000 đồng, số tiền bán số đuôi là 165.000 đồng, số tiền bán số bao lô 02 con là 4.761.000 đồng, số tiền bán số bao lô 03 con là 77.000 đồng; số tiền bán số đá xiên là 70.000 đồng; số tiền bán số xỉu chủ 15.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số ngày 30/12/2024, người mua trúng 7.420.000 đồng. Trong đó: Trúng số đầu đài Cà Mau (số A) số tiền 3.500.000 đồng; trúng số bao lô 02 con đài Đồng Tháp (số G) số tiền 700.000 đồng; bao lô 02 con đài Cà Mau (số A, 17) số tiền 1.610.000 đồng; bao lô 02 con đài thành phố Hồ Chí Minh (số H, 89, 19, 18, 43, 01) số tiền 1.610.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của đài miền N là 12.938.000 đồng (mười hai triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng) (bút lục 35, 38, 64 đến 65, 86 đến 87).

- Tổng số tiền ghi đề của đài miền T là 2.712.000 đồng, trong đó số tiền bán số đầu là 110.000 đồng, số tiền bán số đuôi là 110.000 đồng, số tiền bán số bao lô 02 con là 2.492.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số ngày 30/12/2024, người mua trúng 5.110.000 đồng. Trong đó: Trúng số bao lô 02 con đài Huế (số D) số tiền 700.000 đồng; trúng số bao lô 02 con đài P1 (số E, 52, 16) số tiền 4.410.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của đài miền T là 7.822.000 đồng (bút lục 34, 36, 64 đến 65, 86 đến 87).

- Tổng số tiền ghi trên phơi đề của đài miền B là 1.985.000 đồng, trong đó số tiền bán số đầu là 46.000 đồng, số tiền bán số đuôi là 45.000 đồng, số tiền bán số bao lô 02 con là 1.530.000 đồng, số tiền bán số bao lô 03 con là 28.000 đồng, số tiền bán số đá hai cặp số là 196.000 đồng, số tiền bán số đá 03 cặp số là 30.000 đồng, số tiền bán số xỉu chủ là 110.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số ngày 30/12/2024, người mua trúng 1.830.000 đồng. Trong đó: Trúng số đầu (số A) số tiền 490.000 đồng, trúng số bao lô 02 con (số A, 37) số tiền 1.190.000 đồng, trúng số bao lô 03 con (số C) số tiền 150.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của đài miền B là 3.815.000 đồng (bút lục 33, 37, 39, 64 đến 65, 86 đến 87).

Ngày 25/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị D để điều tra.

Đối với những người đã mua số đề của bị cáo, do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 02 tờ giấy tập học sinh kẻ ngang có ghi các con số và có chữ ký của Nguyễn Thị D ký tên xác nhận (còn gọi là phơi đề) đã lưu vào hồ sơ vụ án;

- 01 máy tính cầm tay hiệu CASIO AX-120B 12 DIGITS, màu xám đen, đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 208/CT-VKSRG ngày 30/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang) đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị D về tội "Đánh bạc" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 06 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; đề nghị Tòa án ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 máy tính cầm tay hiệu CASIO AX-120B 12 DIGITS, màu xám đen, đã qua sử dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị: Sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính trong thời gian bán số đề của bị cáo là 10.215.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái; bị cáo thống nhất theo mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K (nay là phường R, tỉnh An Giang), Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề, cách thức mua bán và tỷ lệ ăn thua khi tham gia đánh bạc đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Qua đó có đủ cơ sở xác định: Với mục đích để có tiền tiêu xài, trong ngày 30/12/2024 bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đầu, số đuôi, bao lô 02 con, bao lô 03 con, số đá, số xỉu chủ, số đá xiên theo kết quả xổ số các đài miền N, miền T, miền B và bị cáo tự làm chủ. Với cách thức là mua bán trực tiếp tại nhà của bị cáo ở địa chỉ số B đường V, phường R, tỉnh An Giang. Sau khi có kết quả xổ số, những người mua trúng thưởng gặp bị cáo để đối chiếu lai đề và nhận tiền trúng số.

Qua điều tra xác minh và lời khai thống nhất của bị cáo, có đủ cơ sở xác định bị cáo đánh bạc trong ngày 30/12/2024, gồm: Đài miền N (các tỉnh Đồng Tháp, Cà Mau, thành phố Hồ Chí Minh) với số tiền bán đề là 5.518.000 đồng; đối chiếu kết quả xổ số ngày 30/12/2024 người mua trúng 7.420.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc của các đài miền N là 12.938.000 đồng. Đài miền T (các tỉnh Huế, Phú Yên) với số tiền bán đề là 2.712.000 đồng; đối chiếu kết quả xổ số ngày 30/12/2024 người mua trúng 5.110.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc của

các đài miền T là 7.822.000 đồng. Đài miền B (thành phố Hà Nội) với số tiền bán đề là 1.985.000 đồng; đối chiếu kết quả xổ số ngày 30/12/2024 người mua trúng 1.830.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc của các đài miền B là 3.815.000 đồng. Do đó xác định tổng số tiền bị cáo đánh bạc trong ngày 30/12/2024 là 24.575.000 đồng (trong đó số tiền bị cáo bán số đề là 10.215.000 đồng, số tiền người mua số đề trúng là 14.360.000 đồng).

Xét lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Theo đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: *"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp để có tiền tiêu xài và thu lợi bất chính nhanh chóng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh tại địa phương và là một trong các nguyên nhân gây phát sinh nhiều tệ nạn cho xã hội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo D tự nguyện khai nhận số tiền thu lợi bất chính trong thời gian bán số đề của bị cáo là 10.215.000 đồng, do đó buộc bị cáo phải giao nộp số tiền này sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của hai bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do đó có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, do bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt, đây là đặc điểm cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, sau khi xem xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo bị đề nghị xử phạt tù không quá 03 năm; có nhân thân tốt; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo được hưởng án treo là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục; qua đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *"người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 máy tính cầm tay hiệu CASIO AX-120B 12 DIGITS, màu xám đen, đã qua sử dụng.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D **01 (một) năm tù, cho hưởng án treo**, **thời gian thử thách là 02 (hai) năm.** Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án là ngày 20/8/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân có thẩm quyền giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 10.215.000 đồng (mười triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng) do bị cáo đã nộp, theo Biên lai thu tiền số 0000228 ngày 13/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – An Giang).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 máy tính cầm tay hiệu CASIO AX-120B 12 DIGITS, màu xám đen, đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 140/QĐ-VKS ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 1 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 1 – An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Công an phường Rạch Giá;
- Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Hồng Thắm